TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Mẫu 10b

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KẾ HOẠCH HỌC TẬP ĐÚNG HẠN (04 NĂM)

(Trình độ tiếng Anh đầu vào EII 1)

Ngành: **TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**
Chuyên ngành: **NGÂN HÀNG**
Bậc: **ĐẠI HỌC**
Khóa: **2022-2026**

(Kế hoạch học tập xây dựng dựa trên Chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng được ban hành theo quyết định số..2643.../QĐ-ĐHHS của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen, ký ngày..21/12/2021.)

HỌC KỲ 1

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	GE001DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 1	EII 1	0	105		
2	GE002DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2	EII 2	0	105	GE001DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 1	
3	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	45		
4	BA101DV01/ BA101DE01	Kinh tế Vi mô	Microeconomics	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
5	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	Information Technology in Business	3	45		
6	IT001DV01	Tin học dự bị	Microsoft Office - Level A	0	45		
Tổng cộng				9	390		

HỌC KỲ TẾT

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	DC004DV02	Giáo dục quốc phòng		0	165		
Tổng cộng				0	165		

Ghi chú: Tùy trình độ tiếng Anh đầu vào và tình hình thực tế của nhà trường, học phần Giáo dục quốc phòng sẽ được sắp xếp linh hoạt so với kế hoạch này.

HỌC KỲ 2

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	GE003DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3	EII 3	0	135	GE002DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2	
2	GE101DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	EII 4	5	135	GE003DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3	
3	KT204DV02	Nguyên lý kế toán	Introduction to Accounting	3	45		
4	BA104DE01/ BA104DV01	Quản trị học	Introduction to Management	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
5	BA102DV01/ BA102DE01	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	45	BA101DV01_Kinh tế vi mô GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
Tổng cộng				14	405		

HỌC KỲ 3

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	GE102DV01	Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	EII 5	5	135	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	
2	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	2	30		
3	MIS102DV01	Nhập môn hệ thống thông tin quản lý	Introduction to Management Information Systems	3	45		
4	GS109DV01	Thống kê trong kinh doanh	Business Statistics	3	45		
5	TC202DV01/ TC202DE01	Tài chính Doanh nghiệp	Corporate Finance	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
6	Giáo dục thể chất 1			1	30		
Tổng cộng				17	330		

HỌC KỲ TẾT

STT	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	TC250DV02	Thực tập nhận thức	Work Experience Internship	3	0	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp	
Tổng cộng				3	0		

HỌC KỲ 4

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	MIS214DV01	Phân tích định lượng	Quantitative Methods in Business	3	45		
2	TC201DV02/ TC201DE02	Tài chính tiền tệ	Monetary and finance	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
3	GLAW102DV01	Luật kinh tế	Business Laws	3	45		
4	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	30	DC141DV01_Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
5	GLAW101DV01	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	3	45		
6	TC203DE02/ TC203DV02	Tài chính Quốc tế	International Finance	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
7	Giáo dục thể chất 2			1	30		
Tổng cộng				18	285		

HỌC KỲ 5

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	30	DC142DV01_Chủ nghĩa xã hội khoa học	
2	TC330DE01/ TC330DV01	Nghiệp vụ nguồn vốn và đầu tư	Capital management & Investment	3	45	TC201DV02/DE02_Tài chính tiền tệ GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
3	TC302DE01/ TC302DV01	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Statement Analysis	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
4	TC325DE01/ TC325DV01	Nhập môn về Công nghệ tài chính	Fundamentals of Fintech	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
5	TC208DE01/ TC208DV01	Nghiệp vụ ngân hàng	Banking operations	3	45	TC201DV02/DE02_Tài chính tiền tệ GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
6	Tự chọn tự do			3	45		
7	Giáo dục khai phóng 1			3	45		
8	Giáo dục thể chất 3			1	30		
Tổng cộng				21	330		

HỌC KỲ 6

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	DC144DV01	Lịch sử Đảng CSVN	Vietnam Communist Party's History	2	30	DC143DV01_Tư tưởng Hồ Chí Minh	
2	KT402DV01	Kế toán ngân hàng	Banking Accounting	3	45	KT204DV02_Nguyên lý kế toán	
3	TC406DE01/ TC406DV01	Tín dụng Ngân hàng	Bank lending	3	45	TC208DE01/DV01_Nghiệp vụ ngân hàng GE102DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	(#)
4	TC402DV01/ TC402DE01	Các mô hình tài chính	Modelling in Finance	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE102DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	(#)

5	IB306DE01/ IB306DV01	Thanh toán quốc tế	International Payment	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
6	TC312DV01/ TC312DE01	Ngân hàng bán lẻ	Retail banking operations	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
7	Giáo dục khai phóng 2			3	45		
Tổng cộng				**20**	**300**		

HỌC KỲ 7

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
1	TC301DE02/ TC301DV02	Các Công cụ Tài chính Phái sinh	Options, Futures and Other Derivatives	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
2	TC407DV01/ TC407DE01	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	Risk management in banks	3	45	TC302DE01/DV01_Phân tích báo cáo tài chính GE102DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	(#)
3	TC428DV01	Đề án ứng dụng Ngân hàng	Applied Banking Project	3	0	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp KT204DV02_Nguyên lý kế toán	
4,5,6	***Chọn 3 môn trong các môn sau của nhóm Kiến thức chuyên sâu ngành chính:***						
	TC419DV01/ TC419DE01	Tài chính tập đoàn đa quốc gia	Finance in Multi-National Corporation	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE102DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 5	(#)
	TC303DE01/ TC303DV01	Quản trị Danh mục Đầu tư	Portfolio Management	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC210DV01/ TC210DE01	Thị trường chứng khoán	Securities Market	3	45	-	(#)
	TC309DV01/ TC309DE01	Quản trị dự án đầu tư	Project Management	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC331DE01/ TC331DV01	Tài chính khởi nghiệp	Entrepreneurial finance	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC329DE01/ TC329DV01	Ứng dụng blockchain trong tài chính	Applying Blockchain in Finance	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp KT204DV02_Nguyên lý kế toán GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC333DE01/ TC333DV01	Cải tiến tài chính	Financial innovation	3	45	TC202DV01/DE01_Tài chính doanh nghiệp GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC209DE01/ TC209DV01	Tài chính cá nhân	Personal finance	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
	TC332DE01/ TC332DV01	Marketing dịch vụ tài chính	Financial servies marketing	3	45	GE101DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4	(#)
Tổng cộng				**18**	**225**		

HỌC KỲ 8

Stt	MSHP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng số tiết	Học phần trước	Ghi chú
	Chọn 1 trong 2 hình thức:						
1	TC450DV01	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	

2	TC451DV01	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Paper	9		Theo QĐ về KLTN, ĐATN, TTTN	
Tổng cộng				9			

- Tổng số tín chỉ tích lũy: **120**
- Tổng số tín chỉ không tích lũy: **9**

Lưu ý:

1/ Các môn dạy bằng tiếng Anh (mã DE) được ghi chú (#), sinh viên có thể lựa chọn học bằng tiếng Anh (mã DE) hoặc tiếng Việt (mã DV) (chọn theo chuyên ngành) nhưng tối thiểu phải học 12 môn bằng tiếng Anh (mã DE) trong những học phần này.

2/ Đối với các Kế hoạch học tập dành cho sinh viên có trình độ tiếng Anh đầu vào EII 2, EII 3, EII 4, EII 5: các môn tiếng Anh được sắp xếp theo bảng bên dưới (các học phần khác được sắp xếp tương tự như Kế hoạch này):

Stt	Trình độ anh văn đầu vào	Năm 1		Năm 2
		Học kỳ 1 và học kỳ Tết	Học kỳ 2	Học kỳ 1
1	EII 2	EII 2 + EII 3	EII 4	EII 5
2	EII 3	EII 3	EII 4	EII 5
3	EII 4	EII 4	EII 5	-
4	EII 5	-	EII 5	-

3/ Các học phần Giáo dục thể chất sẽ được sắp xếp tùy điều kiện thực tế của nhà trường.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021
Giám đốc chương trình
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phan Đình Phy